

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 18/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Thanh H, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; chức vụ trước khi phạm tội: Là đảng viên đảng cộng sản Việt N; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến nay - có mặt.

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 27/7/1997 tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn 7, xã ĐD, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Th; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 05/01/2018, bị Công an huyện Đắc Song xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay – có mặt.

3. Hà Văn H2(T), sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân

tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th và bà Hà Thị T; có vợ là Nguyễn Thị O và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 20/3/2017 bị Công an xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật nhằm mục đích cố ý gây thương tích, bị cáo chưa chấp hành Quyết định xử phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2019 đến nay.

4. Đặng Công N, sinh ngày 20/10/2000 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã ĐĐ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công S và bà Nguyễn Thị V; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 03/02/2018, bị Công an huyện Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay – có mặt.

****/ Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Thanh H:***

Ông Võ Cao Th – Luật sư công ty luật Tr T thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Địa chỉ: Số 02, thôn M, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 – có mặt.

Địa chỉ: 14/4 đường HTCC, phường PĐ, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã ĐĐ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Huỳnh B, sinh năm 1980 – vắng mặt.

Anh Trần Đình L, sinh năm 1995 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11 năm 2017, Cao Thanh H và anh Nguyễn Ngọc T cùng làm việc tại trạm thu phí BOT ĐL - Gia Lai, thuộc thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do anh T là ca trưởng, thấy H là nhân viên thường xuyên đi làm muộn nên lập biên bản, sau đó giữa H và anh T xảy ra mâu thuẫn. H bực tức nên nảy sinh ý định thuê người đánh anh T để giằn mặt. H biết đối tượng Hà Văn H2 (*tên gọi khác là T*) hay đến quán tạp hóa của gia đình H mua hàng và có thể giúp H đánh anh T nên chiều ngày 01/06/2018, H gặp H2 (*đang đi cùng Nguyễn Văn H1*) tại thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. H nói muốn thuê H2 đánh anh T nhưng do lúc này đông người,

H2 đang bận việc nên cả hai xin số điện thoại rồi thống nhất sẽ liên lạc, hẹn gặp sau để bàn kỹ hơn. Sau khi về nhà, H2 và H1 nói chuyện rồi thống nhất sẽ đi đánh người mà H thuê để lấy tiền tiêu xài. Do xe mô tô của H2 là loại xe loại phân khối thấp ($50cm^3$), chạy chậm, sau khi gây án sẽ khó thoát nên H1 rủ Đặng Cộng N, bạn của H1 cùng tham gia vì N có xe mô tô Exciter $150cm^3$ chạy nhanh. H1 gặp N nói nhờ N chở đi có việc, không nói chở đi đánh anh T rồi cùng N đến gặp H2. Chiều cùng ngày 01/6/2018, H2, N và H1 đến khu vực đồi thông gần thôn 10, xã N để gặp H. N điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát (BKS) 48F1-112.07 chở H1 còn H2 đi xe máy của H2 ra ngã tư cầu 20 thuộc thôn 10, xã N, huyện Đ, gửi xe vào một quán nước gần đó. H2, H1 và N đi lên đường đất trên đồi thông, sau đó H2 gọi điện thoại cho H lên gặp. H1 lấy xe của N chạy đến nhà H rồi chờ H lên gặp H2. Tại đây, H nói việc bức xúc với anh T trong quá trình làm việc nên muốn thuê người đánh giết anh T. H lấy điện thoại mở hình ảnh T trên facebook cho H1, H2 và N xem mặt. Xem xong, H2, H1 và N đồng ý đánh anh T. H2 nói H đưa trước số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), còn lại sẽ tính sau thì H lấy 2.000.000 đồng đưa cho H2. H1 lấy xe chở H đi xem nơi ở của anh T gần Trạm thu phí, thuộc thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Xem xong, H về nhà còn H1 lên gặp H2, N. Tại đây, H2 đưa cho H1 1.000.000 đồng, H1 đưa lại cho N 500.000 đồng rồi N lấy xe chở H2 và H1 chạy đi đánh anh T. Trên đường đi, H1 lấy một đoạn thân cây dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 05cm rồi vào nhà 01 người dân bên đường, mượn dao chặt lấy đoạn gậy dài khoảng 70 đến 80cm làm hung khí. N chạy xe đi tiếp một đoạn nữa thì thấy 01 đoạn gậy sắt vuông rộng khoảng 03cm, dài khoảng 50 đến 60cm, H2 nhặt cầm mang theo. Sau khi H2, H1 và N xuống gần phòng trọ của anh T, vào 01 tiệm sửa xe gần đó chờ khoảng 30 phút nhưng không thấy anh T, nên đi về. Trên đường về, H2 và H1 giấu 02 cây gậy này vào trong bụi cỏ bên đường rồi thống nhất ngày hôm sau sẽ tiếp tục tìm anh T đánh. H2 về phòng trọ của mình tại xã ĐD, huyện Đ gọi điện thoại cho H nói việc không đánh được anh T vì không có mặt ở nhà, hẹn ngày mai sẽ tìm đánh, đồng thời thống nhất giá với H. Sau khi trao đổi, H và H2 thống nhất việc H thuê H2 đánh gãy tay anh T với giá 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Khoảng 15 giờ ngày 02/06/2018, N tiếp tục lấy xe mô tô chở H1 và H2 ra chỗ giấu 02 cây gậy hôm trước, sau đó cầm đi tìm anh T để đánh. Cả 03 chạy đến tiệm sửa xe gần phòng trọ của anh T chờ. Do không thấy anh T về nên H2, H1 và N đi uống nước ở quán cà phê gần đó. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N tiếp tục chở H2 và H1 quay lại tìm anh T để đánh. Khi đến gần nhà anh T, thấy cửa mở hé nên biết là anh T đã về. Tất cả vào trước quán cơm cạnh phòng trọ của anh T ngồi chờ anh T đi ra. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thấy anh T từ trong phòng trọ dắt xe máy ra sân, khi anh T vừa ngồi lên xe đề nổ máy, thì H1 và H2 chạy lại xe của N

lấy 02 cây gậy để sẵn ở gác để chân, H1 cầm cây gậy gỗ, H2 cầm cây gậy sắt lao vào đánh liên tiếp nhiều phát vào người, tay anh T. H2 đánh vào đầu của anh T, H1 đánh vào tay phải của anh T. Do bị đánh, anh T hô hoán và bỏ chạy thì một số người dân gần đó chạy ra nên H2, H1 ném gậy về phía anh T rồi lên xe của N đã nổ máy đợi sẵn, chạy về phòng trọ của H2 tại xã ĐD, huyện Đ. Tại đây, H2 gọi điện thoại thông báo cho H là đã thực hiện xong việc đánh anh T, đồng thời nói H kiểm tra xem như thế nào.

Ngày hôm sau, H2 gọi điện thoại cho H yêu cầu đưa số tiền 4.000.000 đồng còn lại để H2 để trả cho H1 và N thì H hẹn tối gặp. Khoảng 22 giờ ngày 03/06/2018, H và H2 gặp nhau gần ngã 3 biển xanh, H đưa số tiền 3.800.000 đồng (*ba triệu tám trăm ngàn đồng*) cho H2, trừ đi 200.000 đồng mà H2 nợ H trước đó. Sau khi gây án, các đối tượng H, H1 và N bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song khởi tố bắt tạm giam.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 223/TgT ngày 20/06/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: anh Nguyễn Ngọc T bị gãy, vỡ mỏm khuỷu xương trụ tay phải tỷ lệ 10%; sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước trung bình và lớn, tỷ lệ 08% cộng lùi bằng 7,2%. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích được làm tròn là 17% (*mười bảy phần trăm*); vết thương vùng đỉnh chẩm không thể xác định vật gây thương tích vì trong hồ sơ bệnh án của bệnh viện không mô tả tính chất vết thương, vết thương vùng khuỷu tay phải được tác động trực tiếp bởi vật tày.

Quá trình điều tra, bị cáo Cao Thanh H cho rằng tâm lý không ổn định, có tiền sử về bệnh tâm thần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành trưng cầu giám định Pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 284/KL-VPYTW ngày 05/06/2019 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tồn do tổn thương não (F07.8-ICD.10).

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 14/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2, Nguyễn Văn H1, Đặng Công N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2, Nguyễn Văn H1, Đặng Công N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134;

điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Cao Thanh H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 92 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Công N mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn H2 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

Đối với 01 (một) gậy bằng kim loại, dạng hình vuông, mỗi cạnh 03cm, gậy dài 58cm, màu trắng xám, là vật chứng các bị cáo sử dụng gậy thương tích cho anh Nguyễn Ngọc T. Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 gậy gỗ còn lại, bị cáo H1 sử dụng gậy thương tích cho anh T, sau đó ném lại tại hiện trường. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song đã truy tìm vật chứng nói trên nhưng không thấy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter 150 màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48F1-112.07, số khung: RLCUG0610GY375597, số máy: G3D4E393808 là phương tiện bị cáo Đặng Công N sử dụng chở các bị cáo H2, H1 thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đặng Công N (*giấy đăng ký xe mô tô số 006989 mang tên Đặng Công N*). Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền mà Cao Thanh H bỏ ra để thuê Hà Văn H2 đánh anh T, quá trình điều tra xác định: lúc đầu H cho H2 ứng trước số tiền 2.000.000 đồng, sau đó H2 đưa cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H1 đưa cho N số tiền 500.000 đồng. Sau khi đánh anh T, H2 và H gặp nhau, sau đó H đưa số tiền 3.800.000 đồng cho H2, H2 đã tiêu xài số tiền này mà không chia cho H1, N. Do đó cần truy thu của Hà Văn H2 số tiền 4.800.000 đồng, Đặng Công N 500.000 đồng và Nguyễn Văn H1 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Ngọc T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các thiệt hại do tổn thương cơ thể, với số tiền 40.000.000 đồng. Do đó cần buộc các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2, Đặng Công N và Nguyễn Văn H1 phải bồi thường các thiệt hại hợp lý về sức khỏe cho người bị hại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Thanh H cho rằng việc truy tố xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Bị cáo có 02 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn đồng thời cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

khác trong vụ án. Đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cho gia đình bị cáo.

Bị cáo Cao Thanh H không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vì muốn đánh anh Nguyễn Ngọc T là người có mâu thuẫn với mình nên Cao Thanh H đã tìm gặp Hà Văn H2 thuê H2 đánh anh T, với số tiền thuê là 6.000.000 đồng, H2 đồng ý. H2 tiếp tục rủ Nguyễn Văn H1, Đặng Công N cùng tham gia vào việc đánh anh T. Khoảng 15 giờ ngày 02/06/2018, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-112.07 chở H2, H1 mang theo 02 cây gậy dài khoảng 60cm, rộng khoảng 03cm đến gần nhà anh T thuê trọ tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đợi. Đến 18 giờ cùng ngày, khi thấy anh T đi ra khỏi phòng trọ thì H2 và H1 cầm gậy lao vào đánh nhiều phát liên tiếp vào người và tay anh T, sau đó lên xe mô tô của N đang nổ máy đợi sẵn tẩu thoát. Hậu quả: anh Nguyễn Ngọc T bị gãy, vỡ móm khuỷu xương trụ tay phải; sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước trung bình và lớn. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 17% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2, Nguyễn Văn H1, Đặng Công N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Điều 134 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê.

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

... ”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là thiêng liêng, cao quý, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ triệt để, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này có sự tham gia của nhiều bị cáo với vai trò, tính chất, mức độ tham gia tội phạm cũng như nhân thân khác nhau nên cần phân hóa để quyết định hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Đối với Cao Thanh H là người chủ mưu, thuê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Đối với Hà Văn H2, Nguyễn Văn H1 đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đều là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm.

Đối với Đặng Công N là người tham gia tội phạm với vai trò ít nhất, giúp sức cho các bị cáo khác, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu nên cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng và thấp hơn bị cáo H2, H1 là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Thanh H là người có nhân thân T, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo H, N đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và bị cáo H được người bị hại làm đơn bãi nại. Ngoài ra, bị cáo H có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng nhì, sau khi phạm

tội bị cáo H1 đã ra đầu thú; các bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Đặng Công N phạm tội khi chưa thành niên nên được áp dụng thêm quy định tại Điều 91; Điều 101 BLHS. Riêng bị cáo Cao Thanh H phạm tội khi có bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Riêng đối với bị cáo Cao Thanh H bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo hiện đang bị bệnh, trong thời gian tạm giam thường xuyên phải điều trị tại cơ sở y tế nên việc tiếp tục tạm giam đối với bị cáo là không cần thiết, cần áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của Luật sư là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình giải quyết vụ án, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 40.000.000 đồng, gồm các khoản: Tiền thuê xe cấp cứu và điều trị 3.000.000 đồng; chi phí mổ điều trị lần đầu 8.000.000 đồng; tiền lương nghỉ làm từ 02/6 đến ngày 21/8/2018 là 17.500.000 đồng; chi phí ăn ở cho người chăm sóc là 3.500.000 đồng và chi phí mổ điều trị lần 02 là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Vì vậy, cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, trừ đi số tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song là 21.000.000 đồng, các bị cáo còn phải liên đới bồi thường tiếp số tiền 19.000.000 đồng.

[10] *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) gậy bằng kim loại, dạng hình vuông, mỗi cạnh 03cm, gậy dài 58cm, màu trắng xám, là vật chứng các bị cáo sử dụng gậy thương tích cho anh Nguyễn Ngọc T. Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 gậy gỗ còn lại, bị cáo H1 sử dụng gậy thương tích cho anh T, sau đó ném lại tại hiện trường. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã truy tìm vật chứng nói trên nhưng không thấy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter 150 màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48F1-112.07, số khung: RLCUG0610GY375597, số máy:

G3D4E393808 là phương tiện bị cáo Đặng Công N sử dụng chở các bị cáo H2, H1 thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đặng Công N (*giấy đăng ký xe mô tô số 006989 mang tên Đặng Công N*). Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền mà Cao Thanh H bỏ ra để thuê Hà Văn H2 đánh anh T. Quá trình điều tra xác định: lúc đầu H cho H2 ứng trước số tiền 2.000.000 đồng, sau đó H2 đưa cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, H1 đưa cho N số tiền 500.000 đồng. Sau khi đánh anh T, H2 và H gặp nhau, sau đó H đưa số tiền 3.800.000 đồng cho H2, H2 đã tiêu xài số tiền này mà không chia cho H1, N. Do đó cần truy thu của Hà Văn H2 số tiền 4.800.000 đồng, Đặng Công N 500.000 đồng và Nguyễn Văn H1 500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bào chữa chỉ định, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2 (T), Nguyễn Văn H1 và Đặng Công N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Thanh H 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 BLTTHS, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Công N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/01/2019.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Buộc các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2, Nguyễn Văn H1, Đặng Công N phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Ngọc T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu), chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu); được trừ đi số tiền các bị cáo Cao Thanh H, Đặng Công N đã bồi thường là 21.000.000 đồng (Hai mươi một

triệu), các bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu).

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter 150 màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48F1-112.07, số khung: RLCUG0610GY375597, số máy: G3D4E393808 là phương tiện bị cáo Đặng Công N sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu của Hà Văn H2 số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn), Đặng Công N 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) và Nguyễn Văn H1 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) để sung quỹ Nhà nước.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cao Thanh H, Hà Văn H2, Nguyễn Văn H1 và Đặng Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu

